

Trần Lan Chi

Thời Trần, Phật giáo có những trường phái riêng của Việt Nam với những giáo lý thích ứng trên nền tảng căn bản của tôn giáo Tibet, bác ái và vô tha. Phật giáo cũng được truyền bá những kinh học không sâu rộng bằng thời Lý. Đền Nho bắt đầu có sự thịnh vượng do nhu cầu của việc triều cống của chính quyền, những Phật giáo vẫn tồn tại mạnh mẽ và là chỗ dựa cho cuộc sống tinh thần của quần chúng. Nhiêu nhà vua, vị vua hoàng đế, khánh tiết cũng xuất gia quy y của Phật. Năm 1299, vua Trần Nhân Tông xuất gia lên núi Yên Tử, lập ra Thiền phái Trúc Lâm - học thuyết Thiền phái được truyền đầu tiên của Việt Nam.

Nhà Trần trải qua ba cuộc chiến tranh Nguyên Mông, tuy đất nước bị tàn phá nhưng các công trình văn hóa của những nhà đã bắt đầu những dự án xây dựng các quần thể kiến trúc. Đến giai đoạn cuối, chiến tranh với Chiêm Thành xảy ra khiến nhiều khi những dự án cũng bị điều chỉnh một thời gian dài. Chiến tranh đã tàn phá nhiều công trình chùa tháp. Kiến trúc Phật giáo thời kỳ này chủ yếu là trùng tu hoặc xây dựng lại các công trình đã có từ thời trước. Một số trung tâm Phật giáo được mở mang xây dựng hoàn chỉnh như khu chùa tháp tại Yên Tử (Quảng Ninh). Các công trình kiến trúc thời kỳ này thường có quy mô như những chùa tháp Phật Minh (Nam Định), chùa Thái Lạc (Hưng Yên), Bối Khê (Hà Tây)...

Kiến trúc Phật giáo qua các thời kỳ

Trần Lan Chi

Tạp San Pháp Luân Số 12 - tháng 2, Tết Đu - (03/2005)

Kiến trúc Phật giáo thời Trần - Hồ và Hồ u Trần (1225 - 1413)

- Tình hình phát triển Phật giáo thời Trần

Sau khi Lý Chiêu Hoàng, vị vua cuối cùng của triều đại nhà Lý, bị Trần Thủ Độ lập kế ép nhường ngôi cho chồng, triều đại Lý chấm dứt, Trần Cảnh lên ngôi mở ra một thời kỳ lịch sử hào hùng của dân tộc với 3 lần đánh thắng quân Nguyên Mông. Nhà Trần (1225-1400) trải qua các triều đại sau:

Trần Thái Tông (1225-1258)

Trần Thánh Tông (1258-1278)

Trần Nhân Tông (1278-1293)

Trần Anh Tông (1293-1314)

Trần Minh Tông (1314-1329)

Trần Hiến Tông (1329-1341)

Trần Dụ Tông (1341-1369)

Trần Nghệ Tông (1370-1372)

Trần Duệ Tông (1372-1377)

Trần Phế Đế (1377-1388)

Trần Thuận Tông (1388-1398)

Trần Thiệu Đế (1398-1400).

Sau đó, Nhà Hồ (1400-1407) trải hai triều vua Hồ Quý Ly (1400), Hồ Hán Thương (1401-1407) và thời vua Trần kháng chiến chống quân Minh (1407-1413) gồm Giản Định Đế (1407-1409) và vua Trùng Quang (1409-1413), do thời gian cai trị quá ít và chiến tranh chống quân xâm lược của phương Bắc xảy ra liên miên nên không có công trình Phật giáo nào được xây dựng trong giai đoạn này hoặc không còn dấu tích nào còn lại cho đến ngày nay. Do đó, ta nói đến kiến trúc Phật giáo thời Trần là nói đến kiến trúc chùa tháp được xây dựng hoặc trùng tu toàn phần thời kỳ 1225 đến 1440.

Thời Trần, Phật giáo có những trường phái riêng của Việt Nam với những giáo lý thích hợp trên nền tảng căn bản của tôn giáo Tây phương, bác ái và vô thần. Phật giáo cũng được truyền bá những kinh sách không sâu rộng bằng thời Lý. Đạo Nho bắt đầu có ưu thế rõ rệt do nhu cầu của việc triều đình chính quyền, những Phật giáo vẫn tồn tại mạnh mẽ và là chỗ dựa cho cuộc sống tinh thần của quần chúng. Nhiêu nhà vua, vị vua hoàng đế, khánh tiết cũng xuất gia quy y của Phật. Năm 1299, vua Trần Nhân Tông xuất gia lên núi Yên Tử, lập ra Thiền Phái Trúc Lâm - học

thờng Thiến phái đức trờng đứ tiên cầa Việ Nam.

Nhà Trờn trời qua ba cuốc chiến chờng Nguyên Mông, tuy đứ đứ c thờng lời nhờng các công trình văn hóa cầa nờ c nhà đầ bở tởn hời rờt nhiều đứ đứi sờ dầ xéo cầa quân giớ c. Đứn giai đứn cuối, chiến tranh vời Chiêm Thành xờy ra hờn mớ i lờn khiến đứ t nờ c cũng bở điều đứng mớ t thời gian dài. Chiến tranh đầ tàn phá nhiều công trình chùa tháp. Kiến trúc Phật giáo thời kỳ này chờ yờu là trùng tu hờc xây đứng lời các công trình đầ có thờ thời trờ c. Mớ t sờ trung tâm Phật giáo đứ c mớ mang xây đứng hoàn chờnh nhờ khu chùa tháp thời Yên Tờ (Quờng Ninh). Các công trình khời đứng thời kỳ này thờng có quy mô nhờ nhờ chùa tháp Phật Minh (Nam Đứnh), chùa Thái Lờc (Hờng Yên), Bời Khê (Hà Tây)...

- Nhờng công trình Phật giáo tiêu biờu trong thời Trờn

Các ngôi chùa đứ c xây đứng rời rác ở Đứng Bờc và Tây Bờc Bờc Bờ nhờng thờp trung nhờt vờn ở ven các triến sông vùng đứng bờng Bờc Bờ ngày nay. Sở vời nhà Lý, phỏm vi xây đứng chùa tháp thời Trờn đầ đứ c mớ rờng vào hờng Nam đứn Thanh Hóa, Nghờ An.

+ Chùa Phật Minh (Nam Đứnh) đứ c xây đứng khoờng năm 1262, còn lờu giớ đứ c cánh cầa gờ bởn thờ m bờng gờ lim, cao 1,9m và mớ i cánh rờng 0,8 m vời nhờng trang trí hình rờng, hoa lá và sóng nờ c. Mớ t sờ thành bờ c cầa bờng đá chỏm rờng và sờu. Tháp Phật Minh bờng đá, đứng trờ c cầa chùa vào năm 1305.

+ Chùa Bời Khê (Hà Tây) đứng năm 1338, chùa giớ đứ c mớ t sờ đứu bờy chỏm hình đứu rờng ngỏ m ngỏ c, phía ngoài có mớ t hình chim, lờu đứ c bờ vì kèo thời gian giớa tòa Thờng Đứn và mớ t sờ chỏm khờ c chim thờn Garuda ở góc bờ đá và thờng gờ ch, bờ đá hoa sen ba thờng năm 1382.

+ Chùa Thái Lờc (Hờng Yên) còn giớ đứ c mớ t sờ mớ ng cần, ván nong trang trí rờt đứp. Điều khờ c gờ cầa chùa này và chùa Bời Khê tiêu biờu cho điều khờ c gờ kiến trúc Phật giáo thời Trờn.

+ Chùa Báo Ân (Gia Lâm, Hà Nời) còn lời nhờng di vờt cầ nhờ mớ ng nờn, kớ t cầu sáu hàng chân cầt, mớ t vì rờng 13m và mớ t sờ hiến vờt bờng đứ t nung mang phong cách trang trí thời Trờn. Điều khờ c trang trí có bờ đá hình vũ nờ, mớ t đứu rờng và mớ t sờ trang trí lá đứ là có giá thờ.

+ Chùa Vĩnh Khánh và tháp Bình Sờn (Vĩnh Phúc) hiến nay, niên đứi cầa tháp

Bình Sơn còn gây nghi ngờ tranh cãi, nhưng theo nghi ngờ từ liêu đáng tin cậy thì tháp Bình Sơn khi được dựng trong thời Trần. Tháp Bình Sơn là ngôi tháp cổ sơ được dựng từ liêu để tạc nung có giá trị rất cao về mặt thẩm mỹ và kiến trúc Phật giáo.

- Thời phái Trúc Lâm hình thành với ý tưởng xây dựng mặt không gian Phật giáo thanh tịnh đã gắn liền tên tuổi với các danh sơn như Yên Tử (Quảng Ninh), Côn Sơn (Hà Nội), Quỳnh Lâm (Quảng Ninh)... Nhưng ngôi chùa từ các nơi này được xây dựng từ thời kỳ trước và được xây dựng thành các trung tâm Phật giáo từ thời Trần. Dù vậy thì thời Trần còn ít, ví dụ như ở Yên Tử, nhưng viên ngọc vuông trang trí hoa dây, nền tháp đá thời Trần có chiều 3m15 với mặt bằng hình lục lăng.

- Các ngôi chùa khác được khởi dựng từ thời kỳ này như chùa Hoàng Tích ở núi Hoàng Lĩnh (Hà Tĩnh), chùa Hào Xá (Hà Nội), Chùa Dược Sư Liễu (Hà Tây), chùa Hoa Long, chùa Thông (Thanh Hóa)... Mặt số ngôi chùa lưu giữ được mặt vài hiện vật như chùa Long Hoa (Nam Định) có lưu giữ bộ thờ hoa sen, tượng rồng đá. Chùa Đậu có bệ vì nóc tượng đi trên thời Trần. Chùa Thụy còn lưu giữ bộ lồng ngai năm 1346. Chùa Hoàng Trai (Hà Tây) lưu giữ được bộ đá năm 1358-1369. Chùa Xuân Lũng có tòa sen năm 1386. Chùa Đồi Bi có tòa sen ghi năm 1374. Chùa Che (Hà Tây) hiện còn bia đá. Ngoài ra, mặt số nền tháp thời này đã được tìm thấy như Ghềnh Tháp (Nam Định), Dược Sư Phú (Hà Nội), Linh Nga ở tháp và Xuân Hoàng (Nghệ Tĩnh).

- Đặc điểm kiến trúc

Nghiên cứu về kiến trúc thời Trần hiện nay có thể dựa vào hai nguồn: từ thực tế (chưa còn ghi chép về nét qua sổ sách, bia ký) và từ các địa. Trải qua hàng trăm năm biến động, dù là tác động của chiến tranh, như hàng nghìn người chết đói, hay thiên tai như lũ lụt, bao nhiêu công trình đã bị hủy hoại thì còn được lại được vật hoặc thay đổi hình dạng ban đầu hoàn toàn. Tuy nhiên vẫn còn mặt số công trình từ thời kỳ này còn tưởng tượng nguyên vẹn cho đến tận hôm nay như tháp Phật Minh, tháp Bình Sơn, vì nóc Tượng đi chùa Thái Lạc, Bội Khê...

+ Về trí, thể thức

Ở thời kỳ đầu, chùa tháp được xây dựng dựa trên sơ đồ của hoàng cung. Thời Phật giáo được trong mặt đi riêng, cây tháp không còn chức năng thờ Phật nữa mà trở lại tính chất là mặt chỉ của các nhà tu hành ở Phật hoặc tháp kỷ niệm. Thời Trần cũng như thời Lý, chùa tháp tượng được lập nên như ngai đá thờ

trên đỉnh núi, núi cao để xây dựng. Với trí tuệ ngôi chùa xây dựng thời kỳ đó chững chạc xa lánh cuộc sống trần tục mà còn gợi nên không khí trầm mặc, thanh tịnh và u nhã phù hợp với sự thiêng liêng của Thiên Phật mà nhu cầu tôn giáo đòi hỏi.

Với địa hình núi cao thì các kiến trúc được xây dựng theo các lớp nền tầng tầng như thời Lý với các cao đài khác nhau như chùa Yên Tử hay chùa Lâm (Quảng Ninh). Nhiều chùa được dựng trên đỉnh núi như chùa Lân (chân núi Yên Tử), chùa dựa vào chân núi, trước mặt hướng ra suối lớn, vách chùa rộng rãi chênh vênh dài tận cuối vực. Chùa Hoa Yên được dựng trên hai nền đất biệt lập sườn núi. Các ngôi chùa quay hướng Nam, lấy núi làm hậu cảnh, những dãy núi trùng điệp hai bên như tay long, tay hổ ôm lấy Thái cực. Trước mặt lấy suối Giếng Oan làm minh đường.

Về sau, chùa làng phát triển mạnh. Theo văn bia chùa Thiên Phúc (Bắc Giang), nhà nho Lê Quát đã cảm thán rằng: “Việc hạ phúc của nhà Phật rung động lòng người sao mà sâu và mạnh đến thế! Trên thì tỏ vẻ công, dưới thì đến thế dân, phàm lo việc Phật thì tuy hết của cải cũng không tiếc gì. Ngày nay cúng tế vào chùa tháp thì hần hần cảm tạ chững khoán được được báo đáp ngày mai. Cho nên tế kinh thành ở trong cho đến châu phủ ở ngoài, khắp hàng cùng ngõ hẻm, người ta không được lười mà cứ theo, không thờ thờ t mà cứ tin, nào có dân cư là nơi đó có chùa Phật, phật rìi lồi hòng, đất rìi lồi sủa, chuông trống lâu dài, gõ n nủa dân cư lao vào đó.” Văn bia này và nhiều văn bia khác cũng như thế cả, có thể thấy chùa quy mô như được xây dựng ở khắp nơi trong thời kỳ này.

Từ mặt sự với trí tuệ nay của các công trình xây dựng vào thời Trần, ta thấy các công trình đều được xây dựng ở các vùng tách biệt với xóm làng, những nơi là trung tâm của nhiều vùng lân cận (ví dụ chùa Phật Minh, chùa Vĩnh Khánh). Thứ hai, các công trình đều được xây dựng ở nơi phong quang thoáng đãng. Ví dụ, chùa Bửu Khê nằm giữa vùng đất trù phú của ngõ phía Tây của kinh thành Thăng Long, thu hút người dân sông Đáy, từng một thời là con đường giao thông huyết mạch trong vùng đồng bằng Bắc Bộ. Trước chùa xưa kia có sông Đáy Đáy làm nên một thế yếu, rìi đất và tở nên những phong cảnh non nước hữu tình cho các công trình xây dựng trên đất bằng. Ngay cả những ngôi chùa đồng bằng cũng rất chú trọng đến địa cảnh và trí phù hợp với cảnh quan chung. Ví dụ tháp chùa Phật Minh được dựng trong phạm vi Thiên Trống xưa (hiện nay là tỉnh Nam Định) hòa chung vào từng thế xung quanh, xóm làng ở phía sau, đồng ruộng phía trước nên điếm nhìn cho toàn bộ công trình.

+ Tháp hình p không gian

Các công trình chùa tháp liên hệ chặt chẽ với thiên nhiên, phù hợp với cảnh trí xung quanh tạo nên một kiến trúc tổng thể hoàn chỉnh. Công trình như mọc lên và hòa vào với đất, phù hợp với thiên nhiên và khung cảnh thiên nhiên chung quanh cũng làm tôn thêm vẻ đẹp của kiến trúc riêng biệt. Điều với các công trình không thu hút danh sơn, trong toàn cảnh cũng như tổng thể thành phố thành kiến trúc công trình, sự đăng đối tỉ mỉ thu hút kiến trúc theo Lý vận động của lên với trí quan trọng hàng đầu.

Tháp theo truyền thống đáng chú ý trong các công trình kiến trúc Phật giáo với chức năng làm nơi thờ Phật, kiến niệm hoặc tháp mộ. Ví dụ, tháp Bình Sơn, tháp Phật Minh là loại tháp truyền thống nên với tính chất kiến niệm, tháp Yên Tử thì thu hút đáng tháp mộ. Kích thước của tháp theo truyền thống như những ngôi đền kiến trúc theo Lý. Tháp theo ngôi vuông, đôi khi có hình lục giác (tháp mộ theo truyền thống Nhân Tông Yên Tử), kích thước càng lên cao càng thu nhỏ dần. Tháp gỗ không còn là kiến trúc chính nữa mà chỉ là những ngôi kiến trúc phụ trong tổng thể ngôi chùa. Lòng tháp theo ngôi hình p không để làm Phật đi nên phải có một lối đi theo Phật ở phía sau. Do đó, khác với theo Lý, tháp theo truyền thống có vẻ trí truyền thống của chùa, ví dụ tháp Phật Minh chùa Phật Minh, tháp Bình Sơn chùa Vĩnh Khánh, tháp truyền thống Nhân Tông chùa Hoa Yên... tháp theo ngôi truyền thống ngôi chùa.

Đền của truyền thống, chùa làng phát triển mạnh. Chùa gỗ truyền thống Phật, sự thờ, các phòng Tăng, các tháp mộ ở hai bên và phía sau đền thờ. Theo theo truyền thống, kiến trúc gỗ đã có những biến đổi khác nhau. Một số Phật đi và tháp theo truyền thống còn khá nguyên vẹn cho đền thờ nay. Nhìn đền thờ Phật cao và hình vuông (phát triển theo tháp theo Phật theo truyền thống). Chùa chỉ còn chức năng tu hành, không còn là hành cung cho vua chúa. Các công trình khiêm nhường với kích thước, vẻ đẹp và quy mô nên mang lại cảm giác ấm cúng và gần gũi với con người và hình ảnh của các công trình đền thờ theo Lý.

+ Kiến trúc Phật đi

Kiến trúc gỗ: Kiến trúc gỗ đền thờ ngôi chùa như Thái Lạc, Bồ Đề, kiến trúc mang dấu ấn theo truyền thống còn lại qua những ngôi đền, còn ngôi chùa hiện nay truyền thống mang riêng biệt qua các thời kỳ.

Những tòa theo ngôi đền còn lại của ba ngôi chùa là chùa Đậu, Thái Lạc, Bồ Đề

có chung một kiểu thức kiến trúc với kích thước tương đương. Điềm theo Phật giáo ở Trại có nền là hình vuông và thời Trại đã bắt đầu xuất hiện kiến trúc kiểu chuỗi V và chòm Tam. Các nền chùa thờ Phật tôn cao hơn một tầng bình thờ và không lát gạch. Các chùa làng như Thái Lạc và Bội Khê có Phật điềm xây trên nền cao trên dầm 1m, mái có nhô ra 10m, tạo thành một nền hình vuông. Căn cứ vào khoảng cách giữa các cột cái với nhau thì kích thước chùa thời này thờ Phật như (ở chùa Bội Khê và Thái Lạc là 3m).

Kiến trúc Phật điềm là kiến trúc một gian hai chái, không có tường vách bao. Các tòa thờ Phật điềm đều có bốn cột cái làm gỗ, 12 cột quân (đông thờ Phật làm cột hiên vì chia gian chòm có bốn hàng chân cột) xung quanh, do đó hai vì chia gian đều thu hẹp gian giữa. Kết cấu khung gỗ đỡ hai mái chính ở đằng trước và đằng sau, và hai mái bên, toàn bộ trần gỗ chèo qua cột xuông nền nhà. Mái tua ra bốn phía, lan xuông theo với các đầu đao vờn thành những đóa hoa ở bốn góc cong hình lên. Lối cấu trúc khung gỗ này được duy trì đến các thời sau như một mẫu mực của thức kiến trúc ở Việt Nam.

Kết cấu kiến trúc điềm hình là nền hình vuông, có bốn cột to làm gỗ, tạo thành bốn vì theo kiểu giá chiêng gồm một câu đều tạo lên hai đầu cột cái. Các cột cái với nhau bằng những câu đều tạo trên dầm, các cột quân nối với cột cái bằng xà nách. Bên trên câu đều, có gờ nền một bộ phận gọi là giá chiêng thờ Phật thờ hờn so với các thời kỳ sau, bộ phận này gồm hai trần đỡ một bộ phận nền gọi là bộ phận nền. Các bộ phận giá chiêng có tác dụng giúp cho con chòm hai bên với ng chòm và góp phần chòm đỡ mái. Ở giữa khung giá chiêng, thời kỳ này người ta thờ Phật lập thêm ván bằng trang trí thờ Phật chòm trần hình lá đều với những phù điêu rồng, tiên tạo thành một dãy điềm dờ như một dãy qua phong cách trang trí trên ván bằng đó. Tạo cột cái nối với cột quân có xà nách nằm ngang, bên trên là các con rồng chòm lên nhau qua các đầu kê. Tạo cột quân ra ngoài hiên, đầu bằng đỡ đỡ chúc xuông theo dãy dờ mái. Phía trên xà nách ngang và dờ có những bộ phận hình vuông là nền hình tinh hoa trang trí của toàn bộ ngôi chùa. Các thành phần gỗ thời kỳ này đều tạo một, liên hệ với nhau bằng mộng (phần lõi lõi liên kết các bộ phận của kiến trúc với nhau) tạo ra các cấu kiện chòm, chòm chòm những có thể tháo lắp và thay thế dễ dàng khi sửa chữa.

Kiến trúc tháp: Ta có thể thấy được hình ảnh kiến trúc tháp thời kỳ này qua hai ngôi tháp điềm hình còn giữ được đến ngày nay, đó là tháp Phật Minh và tháp Bình Sơn.

Tháp Phật Minh là một công trình bằng đá và gạch gồm 14 tầng và cao 19,51m,

Kiến trúc thời Trần đã đưa lối kiến trúc tuồng chùa và xây tháp. Khung gỗ của chùa là những thành phần to lớn chồng lên nhau, lấy sự cân bằng bên thân để tạo nên sự vững chắc. Những vì kèo còn lối của thời kỳ này có những thành phần cấu trúc của bên dưới hình nên kiến trúc xây dựng nhà khung gỗ của các thời kỳ sau. Thành phần chủ yếu là cột cái, cột quân, xà, con chèo, đỡ u kê. Các thành phần kết cấu gỗ được liên kết với nhau bằng mộng chèo có thể tháo lắp một cách dễ dàng.

Kiến trúc xây tháp:

Sơ bản của các tháp dùng sự cân bằng thân là chính, các thành phần của tháp được gắn kết bởi các chốt keo vữa và mộng. Móng chèo nối gỗ chèo ngoài với khảm ở bên trong và mộng cá chì được dùng để nối các viên gỗ chèo với nhau. Các tầng gỗ phía dưới, người xưa còn dùng các dây dợ xuyên móc qua viên gỗ chèo tầng để liên kết kiến trúc (tháp Phật Minh). Keo vữa xây tháp có hai loại, xây lõi gỗ chèo bên trong (tháp Bình Sơn) sử dụng keo bằng chốt để tạo nên vàng có độ kết dính cao và keo để xây ốp bên ngoài bằng hợp chất vôi, đất và giẻ y dó với độ kết dính rất cao.

Lòng tháp Bình Sơn được xây thành khảm ở trong vòng, càng lên cao càng thu hẹp tạo nên một cột lõi hình trụ vững chắc cho công trình. Kết thúc mỗi tầng người ta xây nhô ra một hàng gỗ chèo để tạo điểm mái, vữa làm ốp vữa tạo thành cân bằng cho tháp. Để biết, các viên gỗ chèo trang trí một ngoài tháp được đánh dấu ghi rõ vị trí tầng tầng và là viên thứ mấy trong tầng đó. Việc đánh dấu này phải biết trong nhiệm vụ di tích phần ánh trình kiến trúc và duy trì hợp của thời kỳ này đã rất phát triển.

Ngoài ra, ta không thể không kể đến kiến trúc làm móng của tháp Phật Minh, với kinh nghiệm xây móng nền của họ. Để xây móng tháp, người ta đào sâu xuống 2,4m, móng được gia công thành hai lớp, một bằng đá và một bằng sét trộn sỏi nền chèo. Lớp đất sét cũng được chia thành nhiều lớp, lớp sỏi trộn sét đen dưới cùng, các lớp trên là sỏi trộn sét nâu vàng (với độ dày 1,52) m tạo ra lớp móng đỡ u tiên vững chắc. Trên lớp này, người ta xây móng bằng đá khảm kích thước trung bình 1,6m x 1,4m x 0,8m, tạo thành nền móng kiên cố hình vuông mỗi chiều 5,5m. Trên đó, người xưa bắt đầu xây dựng tháp và các tầng tháp. Nói chung, việc xây dựng thời Trần đưa sự dụng kiến trúc của ráp các bộ phận kiến trúc với nhau trên căn bản và lý rất logic.

+ Trang trí, điều kiện

Trang trí trên gác cửa thời Trần không bay bổng như thời Lý nhưng sự khêu gợi nên ra trong từng nét chạm khắc tinh xảo. Chỗ tạc dân dã đã được chạm hiên trong đường nét và bố cục hình khối tạo cho trang trí thời Trần mang một đặc điểm riêng dù nhìn từ xa. Đồ tạc trang trí thời Trần thường mang tính chất chính thống, quý trọng quý, như rồng, phượng, sư tử, hoa mẫu đơn, quỳ ngọc lả, sóng nước, hoa sen, hoa dây... Một số yếu tố văn hóa còn có thể thấy trong hình tượng các vũ nữ múa, các nhạc công, các tượng chim kiêu Kinnari và chim thần kiêu Garuda...

Các vì kèo gỗ đỡ mái tạo nên cho thời Lý sự phong phú trong nghệ thuật chạm khắc cửa ô ông cha ta. Nhưng vấn đề đáng chú ý là các giá chiêng chạm khắc quỳ ngọc lả nhìn từ xa vẫn có đồ tạc long tranh châu. Ở chùa Thái Lạc, thì vấn đề đó chạm khắc hình hai tiên nữ đứng nâng đỡ mình chim, còn ở chùa Bối Khê là phượng hoàng chầu nguyệt. Nhưng trên đồ cũng được trang trí với các hình tiên nữ đứng trên sóng nước, tay giơ lên đỡ bóng sen, hay hình phượng (chùa Thái Lạc) và có khi là một đóa mẫu đơn (chùa Bối Khê). Hình tượng tiên nữ thường được chạm làm đồ tạc trang trí cho các bậc ván nong, lúc thì thiêu, kéo như hay thì sáo đánh đàn. Có những bậc chạm khác như công thiêu sáo và chạm các nhạc cụ dân tộc.

Bố cục cân xứng, đường nét mềm mại, đôi lúc gân guốc nhưng điều luyện. Nhưng một nét đẹp khác của kiến trúc Phật giáo là được điểm nên trên kiến trúc cửa ô trang trí thời kỳ này. Ví dụ như chạm hoa, tạo nên công trong trang trí chạm khắc ván nong (giữa hai thành xà ngang và xà dọc) chùa Thái Lạc (Hàng Yên). Nhân vật trung tâm là vũ nữ, nhạc công hay có thể là chim thần Kinnari với những bộ quần áo đẹp đẽ và bút pháp giương nhau, làm bật lên sự lấp lánh trong không gian cửa ô hình tượng. Sự tượng trưng với khoét đục, khoét rỗng, giữa sáng và tối đã được tạo nên qua phần ván gỗ bằng những vệt lấp lánh hoa văn ken đục.

Thậm chí, nét bình dị và hiên tượng cũng là một đặc điểm không thể thiếu trong trang trí kiến trúc này. Thậm chí, những hình tượng nghệ thuật mang tính thần thoại như Kinnari vẫn mang những khuôn mặt hiền hòa, trẻ trung, trẻ trung của những con người thực. Những hình chạm nổi như hình cây cảnh và dê ngoảnh nhánh lá ở hai đầu bậc, hình sư tử và con hổ chạm đá trên bậc thềm chùa Quỳnh Động (Hà Tây) tạo nên những bức họa đẹp đẽ và đẹp đẽ, hình phượng trên trục gỗ chùa Thái Lạc với những hình khắc chạm khêu... Nói chung, đồ tạc nghệ thuật thời Trần rộng rãi hơn thời Lý, vì vậy tạo nên một loạt các đồ tạc chính thống lại còn có những đồ tạc gần gũi với dân gian hơn và có tính hiên tượng hơn.

Trang trí tháp kiến trúc này được nhìn nhận rõ rệt hơn so với trang trí thời Lý. Các thành bậc cửa ô vào (quanh tháp Phạm Minh) là hình tượng sóng nước và rồng quen thuộc. Cửa ô

tháp và các mặt tường trang trí các hình hoa dây. Các tường trên cửa tháp Phật Minh tường trang trí chrysanthemum trên mặt gờ ch vòm nhúng hình rỗng cuộn mây. Trang trí tháp Bình Sơn cũng rất phong phú, ở lớp dưới tháp chạm các hình phù điêu sừng hổ, cửa tường 1 trang trí hình rỗng, trên có hình đầu ba chóc xen kẽ giữa các hình sừng tê và hoa lá, nằm gọn trong hình lá đề. Tầng 2 và 3 trang trí hoa dây, đầu ba chóc, cánh sen. Các tường trên tháp Bình Sơn thì trang trí chrysanthemum hình cánh hoa cúc, tầng tường 8 trở lên là hình tháp 5, 6 tầng đang tỏa hào quang tường dưới dưới xen kẽ hoa chanh, các diềm mái trang trí hoa dây.

Mặt sau đức tượng trang trí mặt thuốt phân biệt với thời Lý như sau: hình tường con rồng thời kỳ này thân tường chạm nổi cao, uốn khúc nhún nhàng mềm dẻo và thoải mái, hình khỉ tròn lẳn, đuôi múp dẹt. Khác hẳn với hình rồng thời Lý với thân hình thanh mảnh và uốn khúc gò bó. Mào lông đức tượng đi mà có thêm cặp sừng và đôi tay. Hoa sen thời Trần như bệ đá chùa Ngọc Đình (Hà Tây) hay tháp Phật Minh đầu mập và khác với hoa sen thanh dài trong trang trí thời Lý. Cúc dây thời Trần như trên bệ đá chùa Bối Khê hay bia chùa Hoàng Đổ (Hoàng yên) là dáng hình uốn tròn, thoáng dẹt khác với thời Lý cúc dây tường trong vòng tròn do tường dây cuộn lồi, hai bên dây có hai hàng lá song song. Ngoài tường tròn, chạm nổi trang trí giồng thời Lý, thời Trần có thêm hình trang trí đức khỉ chực vờ nhúng nét chìm nông và mảnh nhún trên đá ở tháp Phật Minh và các bệ hoa sen khỉ híp.

+ Bài trí tường thời

Theo sách Tam Thời Cảnh cho tường sừng tường thời Phật đức làm rất nhún, có nhà sừng đức tượng đã cho đức tượng 1300 pho tường Phật lẩn nhún. Vua Minh Tông khi mới lên ngôi đã cho đức chùa Siêu Lôi ba pho tường lẩn cao 17 tường. Có nhúng tường kích tường khá lẩn nhún tường Di Cảnh cao 1,6 tường hoạc hẩn nhún. Vào đức Kiển Trung, tường 7 (1231), “Tường Hoàng xuểng chiểu rểng trong nhún c hểng chể nào có đình trểm đức phểi đức p tường Phật đức thể”. Nhúng hiểng vểt vể tường Phật thể i Trển cũng nhể hể thểng bài trí tường thể trong chùa nhể thể nào đức nay vển cển chể a xác đức nhể đức.

Tuy nhiên, ở mặt sau chùa làng, trong đức Phật cển giể đức nhúng bể thể bểng đá dài suểt chiểu rểng gian giể a khoểng 3m x 1m (4m x 2m) và cao hển 1m, đức cểng i xể a giể là “Phật bển” hay “Thể ch Phật bển” là mặt đức nhể nhang án, không có đức vểt đức tểng bển trên. Có giể thuyểt cho rểng có thể ngể i xể a thể chể Phật hoạc tranh Phật thay thể cho tường.

Cho đến ngày nay, chúng ta tìm thấy các tác phẩm Phật giáo của các nhà thơ và Trữn như tìm thấy các nhà điêu khắc và nhà kiến trúc (thiền sư ghi niên đại của các tác phẩm XIV). Về ý nghĩa của Trữn, Phật giáo Đại thừa đã khẳng định như sau: Mọi thứ đều là vô thường và vô ngã. Phật giáo, Thiền tông và Vô ngã.

- Kết luận phần 2

Trữn qua gần 200 năm tồn tại, thời Trữn đã đóng góp cho kiến trúc chùa tháp Việt Nam nhiều công trình có giá trị còn tồn tại đến nay như tháp Phật Minh, tháp Bình Sơn... Thời kỳ này là một bước tiến trong kiến trúc Phật giáo (các công trình, kỹ thuật xây dựng, trang trí...), nó là kiến trúc thời Trữn giai đoạn đầu mang những nét đặc trưng của kiến trúc thời Lý. Công trình luôn gắn bó với môi trường, cảnh quan đẹp đẽ, và trí tuệ tinh tế, những bức tranh tinh xảo và cân xứng. Không còn những công trình đồ sộ như thời Lý những kiến trúc Phật giáo với tầm vóc và phạm vi của thời Trữn cũng đã lùi về một góc khuất đáng tự hào trong lịch sử phát triển Phật giáo nước ta.

Kể từ sau di sản nghệ thuật của thời Lý, nghệ thuật thời Trữn đã phát triển theo một con đường riêng, tạo ra một thời kỳ phát triển rực rỡ của Phật giáo. Khác với sự tinh vi, trau chuốt trong nghệ thuật thời Lý, phong cách nghệ thuật giai đoạn này giản dị, khỏe khoắn, những đường nét thoát khỏi lối nghi thức nghiêm túc và nét chạm trổ và kiến trúc. Trang trí thời Trữn đã đem lại những nét riêng với hình dáng chắc khỏe, đề tài gắn liền với dân và mang tính hiện thực cao hơn. Tuy nhiên, do chiến tranh của phương Bắc và phương Nam đã hạn chế sự phát triển của kiến trúc thời Trữn và mang lại nhiều nét đặc trưng ít nhiều của kiến trúc ngoại lai trong các lối kiến trúc và hoa văn trang trí. Những nét hiện thực, những nét truyền thống dân tộc và vẻ đẹp của những đường nét nguyên vẹn trong kiến trúc thời Trữn, đóng góp không nhỏ vào kho tàng kiến trúc của dân tộc.

Tài liệu tham khảo:

Lê Mạnh Thát. Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam, tập 1 (1999), tập 2 (2001), tập 3 (2002), NXB TP.HCM

Nguyễn Đức Hùng (chuyển biên). Mỹ thuật thời Trữn. NXB Văn Hóa Hà Nội 1977.

Chu Quang Trữn. Mỹ thuật Lý - Trữn, Mỹ thuật Phật giáo. NXB Thuận Hóa 1998.

Trần Lâm Bân. Chùa Việt. NXB VH-TT 1996.

Nguyễn Lang. Việt Nam Phật giáo sử luận. NXB Văn Học Hà Nội 1979.

Nguyễn Bá Lăng. Kiến trúc Phật giáo Việt Nam. Viện Địch lịch Văn Học 1972.

Nguyễn Duy Hình. Tháp cổ Việt Nam 1992.